TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hanh phúc**
Số: 39/2019/QĐST- DS	*Hoằng Hoá, ngày 16 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ ƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 5, điều 212 và Điều 213, khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 463,465,466,469 và điều 470 của Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12, khoản 7, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 về ‘’ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng Đ- sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện H, Tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn T- sinh năm 1983

Và chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã X, huyện H, Thanh Hóa.*(Anh T quyền cho chị H theo giấy ủy quyền ngày 20/9/2019)*

2- Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

Ông Nguyễn Hồng Đ khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T trả cho ông số nợ 2.273.000.000(*hai tỷ hai trăm bảy mươi ba triệu đồng)* , xét thấy hoàn cảnh gia đình chị H có khó khăn nên trước phiên hòa giải ông có đơn xin rút 1 phần yêu

cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu vợ chồng chị H trả cho ông 1.800.000.000đ(*một tỷ tám trăm triệu đồng*). Nay ông Đ và chị H thống nhất, ông Đ tự nguyện chia sẻ khó khăn với vợ chồng chị H, giảm số nợ cho vợ chồng chị H, ông chỉ lấy nợ của vợ chồng chị H là 1.800.000.000đ(*một tỷ tám trăm triệu đồng*). Nên nay số nợ mà vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T nợ ông Nguyễn Hồng Đ là 1.800.000.000đ(*một tỷ tám trăm triệu đồng).*

2 – Thời hạn trả nợ: Là ngày 30 tháng 11 năm 2019 chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T phải thanh toán cho ông Nguyễn Hồng Đ toàn bộ số tiền nợ trên. Sau thời hạn trên, nếu chị H và anh T không thanh toán được số nợ, thì phải chịu lãi suất cơ bản theo quy định của Nhà nước, tương ứng với thời gian và số tiền chưa trả.

3. -Về án phí: : Ông Nguyễn Hồng Đ và vợ chồng chị Nguyễn Thị H, anh Lê Văn T mỗi bên phải chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí; Vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T phải chịu: 17.200.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền , hành tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định (ngày 16/10/2019) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ
Thẩm phán
đã ký

Lê Thị Ph- ơng Thanh

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Thanh Hoá*
- *VKSND huyện Hoằng Hoá*
- *Thi hành án DS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã*
- *Các đ- ơng sự*
- *L- u hồ sơ*